TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Văn Khi.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hướng Duy Tùng.

2. Bà Lương Tuyết Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn *tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trường Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh K, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nông Thị D trình bày: Chị và anh Hoàng Minh K được tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/7/2014. Thời gian đầu sau khi cưới, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng cuối năm 2014, anh K đi làm xa nhà, lao vào cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Một mình chị D phải lo toan trang trải cuộc sống gia đình. Đến năm 2015, hai vợ chồng đi làm công nhân ở dưới thành phố Bắc Ninh. Thời gian này, anh K nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên hai vợ chồng thường

xuyên xảy ra cãi vã, anh K chửi bới, xúc phạm chị, thậm chí nhiều lần đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được. Hai vợ chồng cũng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Minh K. Về con chung: Hai vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hoàng Hải D1, sinh ngày 15/7/2014, hiện nay cháu đang ở với anh K bên nhà nội. Khi ly hôn chị D đồng ý để anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu trưởng thành. Hàng tháng chị sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Minh K trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và về con chung đúng như chị Nông Thị D trình bày. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận. Tuy trong cuộc sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhỏ dẫn đến việc hai vợ chồng cãi vã, xô xát nhưng không đến mức trầm trọng, chưa có gì là to tát cả. Anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn có thể tiếp tục chung sống hòa thuận. Do đó, anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ gia đình. Trong trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng số tiền là 1.000.000 đồng

Về tài sản chung: Chị D và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng chị D và anh K xác định không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Thị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh K và thay đổi yêu cầu để chị được quyền trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, lý do là anh K vừa bị Công an huyện Tràng Định bắt tạm giam vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, không có khả năng để nuôi con chung. Bị đơn anh Hoàng Minh K vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt với quan điểm anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu đoàn tụ gia đình. Trường hợp buộc phải ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi con chung và yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng số tiền là 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Toà án đã thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ vụ án đúng thủ tục, tuân thủ pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ luật định.

Về ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án là chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn chị Nông Thị D, cho chị Nông Thị D ly hôn anh Hoàng Minh K. Do anh K đã bị khởi tố và tạm giam tại Công an huyện Tràng Định nên cần giao con chung là cháu Hoàng Hải D1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi, anh K không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì chị D không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nông Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Minh K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Hoàng Minh K nhưng tại phiên tòa anh K vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Minh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị D và anh Hoàng Minh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/7/2014. Do đó, chị D và anh K là vợ chồng hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị D và anh K đều thừa nhận cuộc sống hai vợ chồng có những mâu thuẫn nhất định và đã xảy ra cãi vã, xô xát. Anh K cho rằng đó là những mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, có căn cứ chứng minh ngày 17/8/2016, anh K uống rượu say và có hành vi đánh chị D, cầm dao đuổi đòi chém chị D, gia đình can ngăn nhưng không được nên phải báo chính quyền và Công an xã can thiệp, lập biên bản sự việc. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hai bên để hòa giải nhưng không thành. Cả hai vợ chồng hiện vẫn đang sống ly thân và không có dấu hiệu hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh K cũng không có động thái gì thể hiện thiện chí để mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn của chị D và anh K đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Căn cứ tình trạng hôn nhân trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị D, cho chị Nông Thị D ly hôn với anh Hoàng Minh K.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng chị D và anh K có 01 con chung là cháu Hoàng Hải D1, sinh ngày 15/7/2014, hiện nay cháu D1 đang ở với ông bà nội. Quá trình giải quyết vụ án, chị D đồng ý theo nguyện vọng của anh K là để anh K được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D1 cho đến khi cháu D1 trưởng thành và sẽ có trách nhiệm góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị D thay đổi nguyện vọng yêu cầu được quyền nuôi con chung với lý do anh K vừa bị Công an huyện Tràng Định bắt tạm giam vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả xác minh tại Công an huyện Tràng Định cũng xác định được việc anh K đang bị tạm giam để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đúng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần giao con chung là cháu Hoàng Hải D1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Anh K không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị D và anh K đều xác định hai vợ chồng có tài sản chung là 01 chiếc xe máy hiện nay do anh K sử dụng để đưa đón con đi học và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra, chị D và anh K khẳng định hai vợ chồng không có nợ chung, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nông Thị D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 2, 4 Điều 147 của của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/QBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nông Thị D và anh Hoàng Minh K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Hoàng Hải D1, sinh ngày 15/7/2014 cho chị Nông Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Minh K không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị D đã nộp đủ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/03617 ngày 07 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Anh Hoàng Minh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Nông Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Minh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Uỷ ban nhân dân xã nơi các đương sự cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Khi